

QUYẾT ĐỊNH
**V/v phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ
phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Thông tư 81/2007/TT-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017- 2025 và Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Liên minh Hợp tác xã tỉnh tại Tờ trình số 13/TTr-LMHTX ngày 02 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình với những nội dung chính sau:

1. Tên gọi, địa chỉ

1.1. Tên gọi: Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Bình.

- Tên giao dịch tiếng Anh: Thai Binh Cooperative Assistance Fund.

- Viết tắt: TBCAF.

1.2. Trụ sở: Số 371 - Trần Nhân Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

2. Địa vị pháp lý và mục đích hoạt động

2.1. Địa vị pháp lý: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính Nhà nước của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh trực tiếp quản lý. Phạm vi hoạt động: Quỹ

cho các Hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Thái Bình vay vốn để mở rộng, phát triển sản xuất, kinh doanh. Thời gian hoạt động kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

2.2. Mục đích hoạt động: Thông qua hoạt động cho vay vốn để hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả hoạt động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

3.1. Nguyên tắc hoạt động: Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn và bù đắp chi phí quản lý. Được hưởng các ưu đãi về thuế và các nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận nguồn vốn Ngân sách nhà nước giao; Huy động vốn đóng góp tự nguyện của các HTX, liên hiệp HTX, các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển các HTX, liên hiệp HTX; Thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất đối với các HTX, liên hiệp HTX; Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển các HTX, liên hiệp HTX.

- Thực hiện cho vay vốn, hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các HTX, liên hiệp HTX có phương án kinh doanh khả thi; Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.3. Quyền hạn:

- Được huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ; Được quyền lựa chọn các dự án, phương án để cho vay phát triển sản xuất kinh doanh; Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ; Được yêu cầu các đơn vị có dự án, phương án đang được Quỹ xem xét hoặc đã được Quỹ cho vay cung cấp các thông tin có liên quan về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tín dụng.

- Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án của các HTX, liên hiệp HTX được vay vốn của Quỹ; Đình chỉ việc cho vay hoặc thu hồi vốn trước thời hạn, phát mại tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ, khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, nguồn tài chính, nhân lực của Quỹ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, nếu những yêu cầu đó trái với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật; Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ; Tổ chức nghiên cứu,

học tập, khảo sát các mô hình phát triển hợp tác xã tiên tiến trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Được sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn vốn

4.1. Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng (bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) do Ngân sách tỉnh cấp kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động, trong đó:

- Kế hoạch giai đoạn 2017-2020 là: 5,0 tỷ đồng (bằng chữ: Năm tỷ đồng); năm đầu sau khi thành lập ngân sách tỉnh cấp 2,0 tỷ đồng (bằng chữ: Hai tỷ đồng); các năm tiếp theo căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương và yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp bổ sung.

- Từ năm 2020 trở đi, căn cứ kết quả hoạt động, yêu cầu nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ. Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng ngân sách của địa phương và đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

4.2. Vốn được hình thành từ các nguồn khác

- Các khoản đóng góp tự nguyện của các HTX, liên hiệp HTX; các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

- Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, trung ương, vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước.

5. Hoạt động của Quỹ

5.1. Huy động và tiếp nhận nguồn vốn đóng góp tự nguyện của các HTX, liên hiệp HTX, các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

5.2. Hoạt động cho vay: Quỹ thực hiện hai hình thức cho vay ngắn hạn và trung hạn theo nhu cầu của các HTX.

6. Tổ chức, quản lý và hạch toán Quỹ

Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ gồm Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

6.1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Tài chính.

- Các thành viên: đại diện Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình.

6.2. Ban Kiểm soát Quỹ:

Ban Kiểm soát quỹ: gồm 03 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

6.3. Bộ máy điều hành Quỹ: Bộ máy điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc (không quá 02 người), bộ phận nghiệp vụ.

(có Đề án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng xây dựng Điều lệ, Quy chế hoạt động của Quỹ, Tổ chức bộ máy quản lý Quỹ và thực hiện trình thẩm định, phê duyệt theo quy định. Bố trí công chức, viên chức, cơ sở vật chất của Quỹ để tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

2. Các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao: cử đại diện tham gia Hội đồng quản lý Quỹ; tổ chức thẩm định, trình phê duyệt Điều lệ, Quy chế hoạt động của Quỹ theo quy định; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện việc quản lý nhà nước đối với Quỹ.

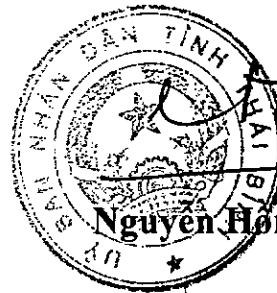
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NC, CTXDGT;
- Lưu: VT, KT. *m*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Diên





**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ
TỈNH THÁI BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 2313 /QĐ-UBND ngày 29 / 8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ THÀNH LẬP
QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ TỈNH THÁI BÌNH

I. Sự cần thiết thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá IX) chỉ rõ: “Phát triển kinh tế tập thể ở nước ta hiện nay là một yêu cầu khách quan. Là con đường giải quyết mâu thuẫn giữa sản xuất nhỏ, manh mún và sản xuất hàng hoá lớn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trước yêu cầu phát triển kinh tế hàng hoá, ở nước ta hiện nay đã xuất hiện hàng trăm tổ hợp tác, hàng ngàn hợp tác xã mới ra đời một cách tự nguyện. Đó là một nhu cầu khách quan. Đảng ta cần chủ động tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ cho kinh tế tập thể và hợp tác xã phát triển”.

Trong những năm qua kinh tế tập thể của tỉnh đã có bước phát triển nhất định cả về số lượng và chất lượng, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay tổ chức và hoạt động của hợp tác xã còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém, các hợp tác xã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: trình độ cán bộ hạn chế, năng lực nội tại yếu, thông tin thị trường hạn hẹp, đặc biệt là việc tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư phát triển, sản xuất, kinh doanh và mở rộng ngành nghề còn nhiều khó khăn và bất cập.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác xã phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ, tăng doanh thu, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, do đó cần thiết phải có nhiều giải pháp hỗ trợ cho khu vực kinh tế tập thể; một trong những giải pháp quan trọng và cấp thiết hiện nay là thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

Theo chủ trương trên, đến nay trong cả nước có khoảng 50 tỉnh, thành phố đã thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đang hoạt động có hiệu quả như: Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, tỉnh Hải Dương, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Quảng Ninh, Ninh Bình, Hà Nam,...

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy việc xây dựng **“Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình”** trong điều kiện hiện nay là rất cần thiết nhằm hỗ trợ một phần khó khăn về vốn cho các hợp tác xã, giúp các hợp tác xã có điều kiện tốt hơn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển thị trường, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, hợp tác xã kiểu mới. Ngoài ra việc thành lập Quỹ còn có ý nghĩa xã hội, đó là giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện bình đẳng, tiến bộ và công bằng xã hội; góp phần xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015;
- Luật Hợp tác xã năm 2012;
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;
- Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa IX;
- Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”;
- Nghị định số 193/2013/NĐ- CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
- Nghị định số 63/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
- Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Quyết định số 59/2007/QĐ- BTC ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Quyết định số 60/2007/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính về lãi suất cho vay vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Thông tư số 81/2007/TT-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;
- Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã;
- Thông tri số 28-TT/TU ngày 05/3/2013 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

- Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình.

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017- 2025 và Đề án thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Thái Bình;

PHẦN II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

I. Tên gọi, địa chỉ

1. Tên gọi: Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Thái Bình.

a) Tên giao dịch tiếng Anh: Thai Binh Cooperative Assistance Fund.

b) Viết tắt: TBCAF.

2. Trụ sở: Số 371 - Trần Nhân Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

II. Địa vị pháp lý và mục đích hoạt động

1. Địa vị pháp lý

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính Nhà nước của tỉnh, UBND tỉnh giao cho Liên minh HTX tỉnh trực tiếp quản lý.

Phạm vi hoạt động: Quỹ cho các HTX, Liên hiệp HTX có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Thái Bình vay vốn để mở rộng, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thời gian hoạt động kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ.

2. Mục đích hoạt động

Thông qua hoạt động cho vay vốn để hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả hoạt động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho các THT, HTX, Liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

III. Nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Nguyên tắc hoạt động

- Hoạt động của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn và tự bù đắp chi phí quản lý.

- Được hưởng các ưu đãi về thuế và các nghĩa vụ tài chính với Ngân sách Nhà nước theo các quy định hiện hành của Nhà nước

2. Nhiệm vụ

- Tiếp nhận nguồn vốn Ngân sách nhà nước giao.

- Huy động vốn đóng góp tự nguyện của các HTX, liên hiệp HTX, các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển các HTX, liên hiệp HTX.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất đối với các HTX, liên hiệp HTX.

- Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển các HTX, liên hiệp HTX.

- Thực hiện cho vay vốn, hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các HTX, liên hiệp HTX có phương án kinh doanh khả thi.

- Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quyền hạn

- Được huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Quỹ.

- Được quyền lựa chọn các dự án, phương án để cho vay phát triển sản xuất kinh doanh.

- Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ.

- Được yêu cầu các đơn vị có dự án, phương án đang được Quỹ xem xét hoặc đã được Quỹ cho vay cung cấp các thông tin có liên quan về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tín dụng.

- Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án của các HTX, liên hiệp HTX được vay vốn của Quỹ.

- Đình chỉ việc cho vay hoặc thu hồi vốn trước thời hạn, phát mại tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ, khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, nguồn tài chính, nhân lực của Quỹ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, nếu những yêu cầu đó trái với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

- Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ.

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, khảo sát các mô hình phát triển hợp tác xã tiên tiến trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Được sử dụng vốn nhàn rỗi không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

IV. Nguồn vốn

1. Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng (bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) do Ngân sách tỉnh cấp kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động, trong đó:

- Kế hoạch giai đoạn 2017-2020 là: 5,0 tỷ đồng (bằng chữ: Năm tỷ đồng); năm đầu sau khi thành lập ngân sách tỉnh cấp 2,0 tỷ đồng (bằng chữ: Hai tỷ đồng); các năm tiếp theo căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương và yêu cầu nhiệm vụ, Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp bổ sung.

- Từ năm 2020 trở đi, căn cứ kết quả hoạt động, yêu cầu nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ. Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng ngân sách của địa phương và đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Vốn được hình thành từ các nguồn khác

- Các khoản đóng góp tự nguyện của các HTX, liên hiệp HTX, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, trung ương; vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước.

V. Hoạt động của Quỹ

1. Huy động và tiếp nhận nguồn vốn đóng góp tự nguyện của các HTX, liên hiệp HTX, các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động cho vay:

Quỹ thực hiện hai hình thức cho vay ngắn hạn và trung hạn theo nhu cầu của các HTX.

2.1. Đối tượng cho vay: Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 có trụ sở và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2.2. Hạn mức vay: Hạn mức cho vay tối đa không quá 70% tổng vốn đầu tư của dự án và không quá 10% vốn điều lệ. Mức vốn cho vay đối với từng phương án cụ thể do Giám đốc Quỹ xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở năng lực nguồn vốn của Quỹ.

2.3. Thời hạn cho vay:

- Cho vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay tối đa 01 năm.

- Cho vay trung hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 01 năm và tối đa 05 năm.

2.4. Điều kiện vay:

- Đối với vay ngắn hạn:

+ Có phương án sản xuất kinh doanh khả thi được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; đảm bảo phần vốn đối ứng tối thiểu 30% tổng vốn đầu tư thực hiện dự án; nội dung vay phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

+ Có tài sản thế chấp hoặc bảo lãnh bằng tài sản của bên thứ ba.

- Đối với vay trung hạn:

+ Có phương án sản xuất kinh doanh có lãi, phương án trả nợ vốn vay khả thi; nội dung vay phải phù hợp với ngành nghề đăng ký kinh doanh, đảm bảo vốn đối ứng tối thiểu 30% tổng vốn đầu tư thực hiện dự án.

+ Có tài sản thế chấp (kể cả tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay). Trường hợp các tài sản thế chấp thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật thì chủ đầu tư phải cam kết và thực hiện việc mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời gian vay tại một Công ty bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2.5. Lãi suất cho vay:

- Đối với cho vay ngắn hạn: Bằng hoặc thấp hơn mức lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời kỳ;

- Đối với cho vay trung hạn bằng hoặc thấp hơn mức lãi suất cho vay trung hạn của Ngân hàng Chính sách - xã hội do Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ.

2.6. Hình thức bảo đảm tiền vay:

Hội đồng quản lý Quỹ quyết định hình thức đảm bảo tiền vay với từng phương án, bao gồm: cầm cố, thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba, đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2.7. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro:

- Đối với các dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, động đất...), dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay thì được xem xét, xử lý rủi ro theo các hình thức: gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ (bao gồm xóa nợ gốc và lãi).

- Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc gia hạn, khoan nợ; thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn nợ ghi trong hợp đồng tín dụng ban đầu; thời hạn khoan nợ tối đa là 02 năm. Trong thời hạn khoan nợ, đối tượng được khoan nợ không phải trả lãi suất phát sinh của số nợ đã khoan, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số lãi còn nợ Quỹ phát sinh ngoài khoảng thời gian khoan nợ (nếu có). Hết thời hạn khoan nợ, gia hạn nợ, chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoan nợ, gia hạn nợ.

- Hết thời gian gia hạn nợ, khoan nợ nếu chủ dự án có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ì không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý nợ theo quy định của pháp luật; nếu chủ dự án thực sự không còn khả năng trả nợ thì Quỹ xem xét xử lý nợ theo quy định.

- Việc xóa nợ lãi, xóa nợ gốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Hình thức này áp dụng đối với dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng nêu trên.

2.8. Lãi suất tiền gửi vào Quỹ:

Lãi suất tiền gửi do Ban Điều hành Quỹ quyết định nhưng không vi phạm các quy định về lãi suất huy động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trong từng thời kỳ.

VI. Tổ chức, quản lý và hạch toán quỹ

Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ gồm Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.

1. Hội đồng quản lý Quỹ:

.- Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

+ Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Tài chính.

+ Các thành viên: đại diện Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình.

+ Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình quyết định.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

+ Xây dựng Điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xem xét, thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ.

+ Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ, pháp luật và các quyết định của Hội đồng quản lý.

+ Xử lý và đề nghị các cấp có thẩm quyền xử lý các tranh chấp, rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Quỹ.

+ Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát, xem xét báo cáo kết quả kiểm soát của Ban Kiểm soát.

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, đình chỉ, miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quỹ.

+ Quyết định, bổ nhiệm, đình chỉ, miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ; chức danh Trưởng ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.

+ Phê duyệt danh sách cán bộ nhân viên làm việc tại Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

+ Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vốn Điều lệ của Quỹ.

+ Giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ

Ban Kiểm soát quỹ: gồm 03 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng ban Kiểm soát là Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã tỉnh kiêm nhiệm. Trưởng ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên Ban Kiểm soát do Trưởng ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

- Ban Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai độc lập.

+ Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

+ Trưởng ban Kiểm soát được mời dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết. Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại của Quỹ nếu để tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc có yêu cầu không được tiết lộ của Hội đồng quản lý Quỹ. Trong trường hợp đột xuất vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát được quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

- Ban kiểm soát xem xét trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân có liên quan tới Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Bộ máy điều hành Quỹ

Bộ máy điều hành Quỹ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc (không quá 02 người), bộ phận nghiệp vụ.

3.1. Giám đốc:

- Giám đốc là người có quyền và chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành các hoạt động của Quỹ, Giám đốc là thành viên Hội đồng quản lý, là lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh, do Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

- Giám đốc là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động tác nghiệp của Quỹ.

3.2. Phó Giám đốc:

- Là người giúp việc cho Giám đốc, do Giám đốc đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

- Được Giám đốc phân công và uỷ nhiệm quản lý, điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

- Thông qua nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ, Quy chế hoạt động Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Thông qua báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính hằng năm, giám sát kiểm tra việc chấp hành các chính sách pháp luật, việc tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý đối với Quỹ.

II. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Chủ trì soạn thảo Điều lệ, Quy chế hoạt động của Quỹ.

- Cùng với Ban Điều hành Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, phê duyệt phương hướng hoạt động, phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính của Quỹ.

- Cùng với Ban Điều hành Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, thông qua báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ.

III. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

Là các cơ quan chức năng chuyên ngành tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý Nhà nước đối với Quỹ hỗ trợ phát triển HTX có nhiệm vụ:

- Cử đại diện tham gia Hội đồng quản lý Quỹ (đối với Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thái Bình, Sở Kế hoạch và Đầu tư).

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và tạo điều kiện hỗ trợ theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành cho Quỹ.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ, Quy chế hoạt động của Quỹ.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động của Quỹ và đề xuất các biện pháp thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước đối với Quỹ.

IV. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước toàn diện đối với các HTX, liên hiệp HTX trong địa bàn của địa phương, có các nhiệm vụ:

- Chỉ đạo tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện cho việc phát triển và hoạt động của Quỹ trong khu vực kinh tế tập thể tại địa phương.

- Trợ giúp Quỹ hỗ trợ phát triển HTX kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn vay và thu hồi vốn vay.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất với Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.